

Ban giám hiệu

 English

Trang chủ Hỗ trợ Diễn đàn Liên hệ

Bài phát biểu của Hiệu Trường tại buổi chào cờ đầu tháng 6/2011

Lê Hoài Nam - Khoa Lý luận - Chính trị - 07/06/11-03:52:03

Trang chủ

Thông báo

Tin tức và sự kiện

Nghiên cứu Khoa học

Chức năng nhiệm vụ

Tại buổi chào cờ đầu tháng 6/2011, Hiệu trưởng đã có bài phát biểu quan trọng về những vấn đề đang tồn tại trong quá trình áp dụng phương pháp đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường. Trang www.ntu.edu.vn xin trích giới thiệu nội dung bài phát biểu này.



ĐÀO TẠO TÍN CHỈ TẠI ĐẠI HỌC NHA TRANG - NHẬN THỨC, LƯƠNG TÂM VÀ HÀNH ĐỘNG

Với sự chuẩn bị khá công phu và trách nhiệm từ năm 2008, bắt đầu từ năm 2010 Trường ta chính thức chuyển sang tổ chức **đào tạo theo học chế tín chỉ** (ĐTTC) cho khóa 52.

Gần một năm đã trôi qua, nhìn lại chúng ta thấy còn quá nhiều vấn đề chưa được giải quyết triệt để, do đó chưa thống nhất được ý chí và hành động. Không ít người cũng đã thường xuyên nói đến đào tạo tín chỉ, ngay trong Quy chế chi tiêu nội bộ cũng đề cập đến quyền lợi của người dạy theo học chế tín chỉ... nhưng cho đến nay vẫn còn có các câu hỏi đang đặt ra: (1) Vì sao lại phải chuyển đổi ĐTTC và mục tiêu của ĐTTC là gì? (2) Hình thức đào tạo truyền thống (niên chế) và hình thức ĐTTC khác nhau như thế nào? (3) Để tổ chức ĐTTC phải chuẩn bị những gì? Và (4) để ĐTTC thì Nhà trường, người dạy và người học phải làm gì?... Đó là những vấn đề đang cần phải có lời giải thỏa đáng.

Câu hỏi đầu tiên: Vì sao lại phải chuyển đổi ĐTTC và mục tiêu của ĐTTC là gì?

Chúng ta đang trong quá trình hội nhập, đang chuyển đổi từ một nền đại học tinh hoa (chỉ dành cho một bộ phận nhỏ người có điều kiện) sang một nền đại học đại chúng (dành cho tất cả mọi người với các điều kiện hoàn cảnh khác nhau). Nếu như 30 năm trước, mỗi năm trường chỉ tiếp nhận từ 200 – 240 SV/khóa, thì nay con số đó là gần 4000. Như vậy có nghĩa là ngày nay đã có 20 người được đi học ĐH thay vì chỉ có 1 người như trước đây. Sinh viên ngày nay thông minh hơn, năng động hơn và không dễ chấp nhận mọi sự áp đặt. Đặc biệt chúng ta đang sống trong thời đại thông tin với sự hỗ trợ đắc lực và đầy hiệu quả của công nghệ thông tin, vì vậy phải có một sự thay đổi cách thức - hay còn gọi là quy trình đào tạo để đáp ứng thực tiễn này.

Như vậy có thể khẳng định, trường đại học phải nhanh chóng thích nghi, đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống, làm sao cho mỗi sinh viên tìm được cách học thích hợp nhất cho mình đã dẫn

đến sự hình thành học chế tín chỉ. Điều này đang đúng với chúng ta, bởi lẽ nó đã đúng với ĐH Harvard (Hoa Kỳ) ngay từ năm 1872 - cách đây gần 140 năm.

Vậy ĐTTC có phải là hình thức đào tạo duy nhất và tân tiến nhất hiện nay hay không? Xin trả lời ngay: ít nhất và duy nhất thì không. Bởi trên thực tế toàn bộ nền giáo dục của châu Âu vẫn đào tạo theo kiểu niên chế. Trung Quốc và Nga cũng vậy. Còn ưu việt nhất? Không phủ nhận là Mỹ và Nhật rất thành công. Nhưng cũng không thể phủ nhận được là giáo dục đại học của những nước không tín chỉ là không thành công. Do đó có thể khẳng định: ĐTTC không phải là con đường duy nhất dẫn đến thành công của giáo dục đại học.

Nhưng, hiện nay ĐTTC vẫn được xem là hình thức đào tạo tiên tiến trên thế giới vì mục đích đào tạo của nó là hướng vào sinh viên, coi người học là trung tâm trong quá trình dạy - học. Với hình thức này, người học chủ động hơn trong việc tiếp thu kiến thức và thời gian (chủ động lựa chọn môn học, giáo viên, giờ học...), nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu. Đồng thời ĐTTC sẽ hạn chế được tình trạng dạy và học theo lối kinh viện, hoàn toàn phù hợp với chủ trương đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy nhanh quá trình hội nhập thế giới. Đây là một phương thức đào tạo đem lại hiệu quả giáo dục cao, tạo tính mềm dẻo và khả năng thích ứng, hơn nữa cũng tạo được hiệu quả cao về quản lý và giảm được giá thành đào tạo.

Vậy sự chuyển đổi này nhằm mục tiêu gì? Trước hết, tạo ra một học chế mềm dẻo, hướng về SV, tăng cường tính chủ động và khả năng cơ động của SV, đảm bảo sự liên thông dễ dàng trong quá trình học tập và tạo ra những sản phẩm có tính thích ứng cao với thị trường lao động trong nước. Đồng thời làm cho hệ thống GDĐH nước ta hội nhập với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Câu hỏi thứ 2: Hình thức đào tạo truyền thống (niên chế) và hình thức ĐTTC khác nhau như thế nào?

Cần khẳng định ngay, mọi hình thức đào tạo đều lấy quá trình dạy - học làm trọng tâm. Tuy nhiên, ở phương thức đào tạo truyền thống, vai trò của người dạy được coi trọng (lấy người dạy làm trung tâm), chú trọng nhồi nhét kiến thức của người dạy sang người học, không tính đến thời lượng tự học và bỏ qua khả năng tự học, tự tìm tòi và phát triển tri thức của sinh viên.

Ngược lại, trong ĐTTC, vai trò của người học được đặc biệt coi trọng (lấy người học làm trung tâm), tạo cho họ thói quen tự học, tự khám phá kiến thức, có kĩ năng giải quyết vấn đề, tự chủ động thời gian hoàn thành một môn học, một chương trình đào tạo. Người học là người tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời cũng là người chủ động tạo kiến thức. Đây chính là việc đưa giáo dục đại học về với đúng nghĩa: người học tự học, tự nghiên cứu, giảm sự nhồi nhét kiến thức của người dạy, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học.

Việc lấy người học làm trung tâm được quán triệt từ khâu thiết kế chương trình, biên soạn nội dung giảng dạy cho đến sử dụng phương pháp giảng dạy. Đây là điểm khác biệt cơ bản thứ nhất của hai hình thức đào tạo.

Điểm khác biệt thứ 2, nếu trong học chế niên chế, mọi SV cùng khóa phải học một khối lượng như nhau trong một thời gian như nhau theo từng lớp, thì trong ĐTTC SV được chủ động thiết kế kế hoạch học tập, được quyền lựa chọn tiến độ học tập thích hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh riêng của bản thân. Điều đó làm cho quá trình đào tạo trong các trường đại học trở nên mềm dẻo hơn, đồng thời cũng tạo khả năng thiết kế chương trình liên thông giữa các cấp đào tạo đại học và giữa các ngành đào tạo khác nhau. Từ đó có thể nói, ĐTTC có hiệu quả cao hơn đào tạo niên chế. Không những thế ĐTTC còn cho phép ghi nhận những kiến thức và khả năng tích lũy được ngoài bục giảng để có văn bằng, khuyến khích SV từ nhiều nguồn gốc khác nhau có thể học đại học một cách thuận lợi. Về phương diện này, có thể nói ĐTTC là một trong những công cụ quan trọng để chuyển từ nền đại học tinh hoa thành nền đại học đại chúng.

Điểm khác biệt thứ 3: nếu trong học chế niên chế việc đánh giá kết quả học phần chỉ dựa vào kết quả thi kết thúc học phần, thì việc đánh giá kết quả học tập trong ĐTTC lại là đánh giá quá trình và thường xuyên, buộc sinh viên phải có ý thức học tập liên tục và học tập suốt đời.

Điểm khác biệt thứ 4, với ĐTTC, SV chủ động ghi tên học các học phần khác nhau dựa theo những quy định chung về cơ cấu và khối lượng của từng lĩnh vực kiến thức, SV dễ dàng thay đổi ngành chuyên môn trong tiến trình học tập khi thấy cần thiết mà không phải học lại từ đầu... Với ĐTTC, các trường đại học có thể mở thêm ngành học mới một cách dễ dàng khi nhận được tín hiệu về nhu cầu của thị trường lao động và tình hình lựa chọn ngành nghề của SV. ĐTTC cung cấp cho các trường đại học một ngôn ngữ chung, tạo thuận lợi cho SV khi cần chuyển trường cả trong nước cũng như ngoài nước. Như vậy có thể nói HCTC có tính mềm dẻo và khả năng thích ứng cao.

Điểm khác biệt thứ 5, Với ĐTTC, kết quả học tập của SV được tính theo từng học phần, không phải theo năm học, do đó việc hỏng một học phần nào đó không cản trở quá trình học tiếp tục, SV không bị buộc phải quay lại học từ đầu, cuối mỗi năm học SV không bị tính số và chuyển xuống khóa dưới học lại ngay cả những học phần đã đạt yêu cầu. Chính vì vậy giá thành đào tạo theo ĐTTC thấp hơn so với niên chế.

Nếu triển khai ĐTTC, các trường có thể tổ chức những môn học chung cho SV nhiều khoa; ngoài ra SV có thể học những môn học lựa chọn ở các khoa khác nhau. Cách tổ chức này cho phép sử dụng được đội ngũ giảng viên giỏi nhất và phương tiện tốt nhất cho từng môn học. Kết hợp với ĐTTC, nếu trường đại học tổ chức thêm những kỳ thi đánh giá kiến thức và kỹ năng của người học tích lũy được bên ngoài hoặc bằng con đường tự học để cấp cho họ một tín chỉ (TC) tương đương, sẽ tạo thêm cơ hội cho họ đạt văn bằng đại học. Được biết ở Mỹ có trên một nghìn trường đại học chấp nhận cung cấp TC cho những kiến thức và kỹ năng mà người học đã tích lũy được ngoài nhà trường.

Rõ ràng, ĐTTC đạt hiệu quả cao về mặt quản lý và cho phép giảm giá thành đào tạo. Tuy nhiên ĐTTC vẫn có những nhược điểm:

Một là - Cắt vụn kiến thức: phần lớn các học phần trong ĐTTC được quy định tương đối nhỏ, cỡ 3 hoặc 4 TC (nhưng của ta thì còn cắt vụn hơn), không đủ thời gian để trình bày kiến thức theo một trình tự, từ đó gây ấn tượng kiến thức bị cắt vụn. Đây thật sự là một nhược điểm. Chúng ta có thể khắc phục bằng cách không thiết kế các học phần quá nhỏ dưới 3 TC và trong những năm cuối, thiết kế các môn học hoặc tổ chức các kỳ thi có tính tổng hợp để SV có cơ hội liên kết, tổng hợp các kiến thức đã học.

Hai là - Khó tạo nên sự gắn kết trong sinh viên: Các lớp ĐTTC học không ổn định, khó xây dựng các tập thể gắn kết chặt chẽ như các lớp theo khóa học trước đây, nên việc tổ chức sinh hoạt đoàn thể của SV sẽ gặp khó khăn. Có thể khắc phục bằng cách xây dựng các tập thể tương đối ổn định trong năm thứ nhất (khi SV phải học chung phần lớn các học phần kiến thức) và sắp xếp một số buổi không bố trí thời khóa biểu để SV cùng tham gia các sinh hoạt chung, việc này chúng ta đã làm từ năm 1994. Mặt khác, do sự cá thể hóa việc học tập, nên phải quản lý và theo dõi đến từng SV trong khi trước đây việc quản lý được thực hiện theo từng lớp, từng ngành. Khó khăn này có thể khắc phục được nhờ sự trợ giúp của công nghệ thông tin.

Như vậy, ĐTTC có 5 ưu điểm và 2 nhược điểm nếu so sánh với học chế niên chế.

Từ năm 1990 đến nay, GD đại học VN đã chuyển sang áp dụng học chế niên chế kết hợp học phần – hình thức quá độ của ĐTTC. Học chế học phần hỗn hợp ở Việt Nam hiện nay cũng có cùng bản chất như ĐTTC, đó là tích lũy dần kiến thức được mô - đun hóa. Nói cách khác, học chế học phần mà chúng ta đang áp dụng đã chứa đựng một số yếu tố của ĐTTC. Tuy nhiên tính mềm dẻo của học chế học phần hỗn hợp của chúng ta chưa cao như ĐTTC vì chúng ta chưa tận dụng triệt để các ý tưởng làm mềm dẻo quy trình đào tạo của ĐTTC.

Về câu hỏi thứ 3: Để có thể tổ chức đào tạo theo HCTC phải chuẩn bị những gì?

Để tổ chức ĐTTC, nhất thiết phải chuẩn bị các nội dung mà Đề án chuyển đổi đào tạo tín chỉ của Trường ban hành ngày 02/01/2008. Đó là:

1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn và quán triệt việc thực hiện Quy chế đào tạo tín chỉ.
2. Hoàn thiện chương trình đào tạo.
3. Xây dựng đề cương chi tiết các học phần theo hướng đổi mới, khắc phục được sự cắt vụn kiến thức quá mức mà lâu nay một số ngành đã xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo đa số các học phần bao gồm tối thiểu 3 TC.
4. Xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.
5. Phát triển đội ngũ giảng viên, đảm bảo mỗi HP có ít nhất 2 CBGD cơ hữu và 70% CBGD dạy được tối thiểu 2 HP.
6. Phát triển tài liệu giảng dạy, đảm bảo 100% học phần có GT hoặc GT điện tử, mỗi HP có ít nhất 2 TL tham khảo...
7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, bao gồm thư viện, phần mềm quản lý, phòng học và phương tiện hỗ trợ giảng dạy.
8. Xây dựng hệ thống cố vấn học tập và xác định công việc.

Có thể nói, về cơ bản cấp Trường đã chuẩn bị tương đối đầy đủ các yêu cầu cho ĐTTC. Nhưng khâu yếu nhất hiện nay là một bộ phận CBVC, nòng cốt là CBGD chưa chuẩn bị đầy đủ về

nhận thức, chưa sẵn sàng vào cuộc.

Những yếu kém này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lộ trình đã xác định và đang thực hiện. Trách nhiệm trước hết thuộc về những người lãnh đạo quản lý các cấp, trong đó nhấn mạnh đến cấp Khoa và Bộ môn.

Thời gian qua, Nhà trường đã mở không ít lớp tập huấn cho CB lãnh đạo các cấp với sự hướng dẫn của các chuyên gia về ĐTTC trong và ngoài nước, thậm chí từ nước Mỹ - cái nôi của ĐTTC. Nhưng một bộ phận chúng ta vẫn suy nghĩ theo kiểu “nước đến chân mới nhảy”, hết sức bàng quan với công việc... nên nhiều Khoa, nhiều BM đã không có bất kỳ hành động cụ thể nào mang lại nhận thức mới cho CBGD, cũng chưa có giải pháp nào buộc mọi người phải điều chỉnh nhận thức. Đã có cuộc họp nào của Khoa hay BM bàn đến ĐTTC? Đã có Trường Khoa hay TBM nào đã chính thức yêu cầu CB phải nghiên cứu để chuyển sang đào tạo tín chỉ? Câu trả lời phần lớn là: chưa. Rõ ràng “đầu chưa xuôi thì đuôi không lọt”: Người lãnh đạo còn chưa hiểu biết hết và chưa có ý thức lo toan cho công việc thì không thể trách được cán bộ dưới quyền.

Về câu hỏi thứ 4: Những yêu cầu đặt ra đối với Nhà trường, người dạy và người học khi chuyển sang ĐTTC.

Xuất phát từ mục tiêu và yêu cầu của ĐTTC và để đảm bảo đào ĐTTC thành công thì (1) nhà trường phải thay đổi cách thức quản lý; (2) các thầy các cô phải thay đổi cách thức giảng dạy và (3) SV phải thay đổi cách học.

Trong 3 yêu cầu đó thì **yêu cầu thứ nhất** thuộc về trách nhiệm của Nhà trường. Việc này đã và đang triển khai theo đúng lộ trình: Việc quản lý đào tạo (từ đăng ký học tập, từ lịch học, lịch thi, thực hành thí nghiệm, cho đến thi đi thi lại, từ việc nhập điểm xác định kết quả học tập, cho đến xét cho thôi học, xét công nhận tốt nghiệp...) đã và đang được tập trung về một đầu mối là Phòng Đào tạo. Thông qua mạng quản lý, SV đã có thể biết được kết quả học tập của mình cũng như các vấn đề có liên quan. Phần mềm đào tạo đang tiếp tục được hoàn chỉnh để phục vụ việc đăng ký học tập của họ. Nói như thế không có nghĩa là Nhà trường đã đáp ứng đủ yêu cầu đào tạo tín chỉ. Còn rất nhiều việc phải làm.

Yêu cầu thứ hai thuộc về trách nhiệm của các thầy cô giáo. Với tư cách một thầy giáo lớn tuổi, đã tiếp cận với thực tiễn đào tạo tín chỉ từ rất lâu, tôi muốn được trao đổi thêm: Để đào tạo tín chỉ thành công, việc đầu tiên của các thầy, các cô là phải thay đổi phương pháp giảng dạy.

Sẽ có câu hỏi: “Liệu có phương pháp giảng dạy dành riêng cho phương thức ĐTTC không?” Câu trả lời là: có.

Nếu coi ĐTTC như là sự tiến hóa của đào tạo truyền thống thì phải có phương pháp dành riêng cho nó. Còn nếu xem ĐTTC như là một hình thức đối lập với đào tạo truyền thống thì càng phải có phương pháp giảng dạy riêng. Điều này hoàn toàn đúng trong hoàn cảnh của Việt Nam hiện nay.

Trong đào tạo niên chế, người thầy có hai vai trò chính (1) là người biết mọi tri thức của môn học và (2) là người quyết định mọi hoạt động dạy - học trong lớp học. Người thầy được xem như là nguồn kiến thức duy nhất, người học chỉ cần tiếp thu được kiến thức này là đủ. Người thầy có toàn quyền quyết định dạy cái gì và dạy như thế nào; còn người học chỉ biết chăm chú nghe giảng, ghi chép và học thuộc những gì được dạy, không được phép can dự vào công việc của người thầy. Trong đào tạo tín chỉ, hai vai trò nêu trên vẫn được duy trì ở một mức độ nào đó, nhưng ở đây người thầy còn phải đảm nhiệm thêm ít nhất ba vai trò nữa, đó là (1) cố vấn cho quá trình học tập; (2) tham gia vào quá trình học tập; và (3) vừa là người học vừa là nhà nghiên cứu.

Với tư cách là cố vấn, khi giảng bài cũng như khi hướng dẫn thảo luận, người thầy phải chọn những vấn đề cốt lõi, quan trọng để giảng, đó là những vấn đề nếu không có thầy thì người học khó có thể lĩnh hội được, tạo điều kiện cho người học tiếp thu và tiếp tục khám phá kiến thức. Là cố vấn cho quá trình học tập, người thầy sẽ: (1) giúp mình hiểu được người học: những gì họ cần và những gì họ có thể tự làm để có thể giao cho họ thông qua hướng dẫn và giám sát; (2) giúp người học phát huy vai trò chủ động sáng tạo và nguồn lực của chính họ để học tốt; (3) hướng người học tham gia tích cực vào mục tiêu của giáo dục hiện đại: học gắn với hành.

Trong vai trò tham gia vào quá trình dạy - học, người thầy hoạt động như một thành viên ở trên lớp với các nhóm. Người thầy còn phải giới thiệu nguồn tham khảo cho người học, giúp họ tháo gỡ những khó khăn trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Trong vai trò này, người thầy có điều kiện trở lại vị trí của người học, hiểu và chia sẻ khó khăn và trách nhiệm học tập với họ. Từ đó mới có thể phát huy vai trò tích cực của người học, lựa

chọn được phương pháp, thủ thuật giảng dạy phù hợp.

Với tư cách là nhà nghiên cứu, người thầy có thể đóng góp khả năng và kiến thức của mình vào việc tìm hiểu bản chất của quá trình dạy - học nói chung, của quá trình học tập một môn học nói riêng, những yếu tố tâm lí - xã hội ảnh hưởng đến quá trình dạy - học môn học đó... Ngoài ra, thông qua nghiên cứu, người học sẽ ý thức được việc dạy - học là một nhiệm vụ *hai chiều*- người dạy và người học đều có trách nhiệm tham gia, trong đó người học có vai trò trung tâm, người dạy đóng vai trò hỗ trợ.

Tóm lại: Để có phương pháp dạy - học theo đúng nghĩa của phương thức ĐTTC, điểm mấu chốt là phải xác định lại vai trò của người dạy và người học. Trong đó, người dạy cần phải cân nhắc những gì mình dạy và hướng dẫn người học trên lớp, những nội dung giao cho người học tự học, tự nghiên cứu; và để có hiệu quả, mọi nội dung giảng dạy, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đều phải được đưa vào các bài kiểm tra thường xuyên và thi hết môn học.

Các tin khác

- Công bố danh sách đại biểu Quốc hội khóa XIII
- Viện Công nghệ Sinh học & Môi trường :Tổ chức Hội thi sinh viên tìm hiểu về môi trường
- Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Trường Đại học Nha Trang.
- DẤU ẤN “ HÀNH TRÌNH TUỔI TRẺ VÌ BIỂN, ĐẢO QUÊ HƯƠNG”
- TINH THẦN SINH VIÊN TÌNH NGUYỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Phần mềm
Copyright @ 2007

Count session:341